| | |
|---|---|
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**<br>**PHƯỜNG VIỆT HÒA** | **CỘNG HÒA XÃ HÔI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số:369 /KH - UBND | *Việt Hòa, ngày* 03 *tháng 11 năm 2026* |

# KẾ HOẠCH

**"Quyết tâm thực hiện thắng lợi mục tiêu tăng trưởng bền vững '2 con số' giai đoạn 2026 - 2030" và "Hải Phòng đổi mới sáng tạo, phát triển khoa học, công nghệ, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh" giai đoạn 2026 - 2030 trong trong lĩnh vực Giáo dục trên địa bàn phường Việt Hòa**

Thực hiện Chỉ thị số 14/CT-UBND ngày 08/6/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về việc phát động thi đua thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội hằng năm và giai đoạn 05 năm 2026 - 2030;

Thực hiện Quyết định số 3098/QĐ-UBND ngày 05/8/2026 ban hành Kế hoạch tổ chức triển khai Phong trào thi đua "Quyết tâm thực hiện thắng lợi mục tiêu tăng trưởng bền vững "2 con số" giai đoạn 2026 - 2030" trên địa bàn thành phố và Quyết định số 2159/QĐ-UBND ngày 09/6/2026 ban hành Kế hoạch tổ chức triển khai Phong trào thi đua "Hải Phòng đổi mới sáng tạo, phát triển khoa học, công nghệ, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh" giai đoạn 2026 - 2030 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố;

Căn cứ Quyết định số 1042/QĐ-UBND ngày 20/3/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt Đề án "Phát triển giáo dục và đào tạo thành phố Hải Phòng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045" và Quyết định số 2038/QĐ-UBND ngày 31/5/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt Đề án "Hệ sinh thái dữ liệu giáo dục số thành phố Hải Phòng đến năm 2030, định hướng đến năm 2035";

Kế hoạc số 5747/KH-SGDĐT ngày 08/9/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc "Quyết tâm thực hiện thắng lợi mục tiêu tăng trưởng bền vững "2 con số" giai đoạn 2026-2030" trong ngành giáo dục và "Hải Phòng đổi mới sáng tạo, phát triển khoa học, công nghệ, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh" giai đoạn 2026-2030 trong ngành Giáo dục và Đào tạo thành phố Hải Phòng;

Ủy ban nhân dân phường Việt Hòa ban hành Kế hoạch phát động và tổ chức thực hiện các phong trào thi đua trong lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo phường Việt Hòa giai đoạn 2026 - 2030, cụ thể như sau:

## I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

### 1. Mục đích

- Phát động và tổ chức thực hiện thường xuyên, thực chất phong trào thi đua "Quyết tâm thực hiện thắng lợi mục tiêu tăng trưởng bền vững "2 con số" giai đoạn 2026 - 2030" và "Hải Phòng đổi mới sáng tạo, phát triển khoa học, công nghệ, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh" giai đoạn 2026 - 2030 trong ngành Giáo dục và Đào tạo; phát huy tinh thần đoàn kết, trách nhiệm, chủ động, sáng tạo của cán bộ 2 quản lý, công chức, viên chức, người lao động và người học; tạo

động lực hoàn thành và hoàn thành vượt mức nhiệm vụ phát triển giáo dục và đào tạo giai đoạn 2026 - 2030.

- Gắn phong trào thi đua với việc thực hiện Đề án "Phát triển giáo dục và đào tạo thành phố Hải Phòng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045" và Đề án "Hệ sinh thái dữ liệu giáo dục số thành phố Hải Phòng đến năm 2030, định hướng đến năm 2035"; phát huy vai trò của giáo dục trong phát triển nguồn nhân lực, nâng cao năng suất lao động, chất lượng cuộc sống, năng lực đổi mới sáng tạo và sức cạnh tranh của thành phố.

- Tạo chuyển biến rõ nét trong chất lượng giáo dục, quản trị cơ sở giáo dục, cải cách hành chính, quản trị dựa trên dữ liệu, ứng dụng khoa học, công nghệ, trí tuệ nhân tạo và thực hiện chuyển đổi xanh;

- Kịp thời phát hiện, bồi dưỡng, biểu dương, khen thưởng và nhân rộng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc; các sáng kiến, giải pháp, mô hình, sản phẩm có hiệu quả thực tế, có khả năng áp dụng và lan tỏa trong toàn ngành.

**2. Yêu cầu**

- Mỗi phong trào thi đua phải có mục tiêu, nội dung, chỉ tiêu và giải pháp cụ thể; các nhiệm vụ có nội dung tương đồng có thể được tổ chức thực hiện, theo dõi và báo cáo chung nhưng phải xác định rõ kết quả đóng góp riêng cho từng phong trào.

- Bảo đảm "rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, rõ thẩm quyền"; lấy kết quả đầu ra, mức độ cải thiện so với hiện trạng, chất lượng phục vụ người học và hiệu quả sử dụng nguồn lực làm thước đo.

- Tổ chức thực hiện phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, quy mô và đặc điểm mạng lưới giáo dục sau sắp xếp; phân định rõ trách nhiệm giữa Sở Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị thuộc, trực thuộc Sở và cơ sở giáo dục.

- Đánh giá khách quan trên cơ sở số liệu có nguồn, có thể kiểm tra, đối chiếu; ưu tiên dữ liệu từ hệ thống quản lý nhiệm vụ, cơ sở dữ liệu ngành, hệ thống chuyên môn và hồ sơ đã được xác nhận.

- Không làm phát sinh kế hoạch, báo cáo và hồ sơ minh chứng không cần thiết; cơ sở giáo dục có thể tích hợp nội dung phong trào vào kế hoạch nhiệm vụ năm học, kế hoạch công tác hoặc kế hoạch thi đua, khen thưởng của đơn vị.

- Bình xét, khen thưởng bảo đảm công khai, dân chủ, đúng thành tích; chú trọng các tập thể, cá nhân, nhất là người lao động trực tiếp, có sản phẩm, giải pháp cụ thể, sáng tạo, mang lại giá trị, hiệu quả thiết thực.

## II. PHONG TRÀO THI ĐUA "QUYẾT TÂM THỰC HIỆN THẮNG LỢI MỤC TIÊU TĂNG TRƯỞNG BỀN VỮNG "2 CON SỐ" GIAI ĐOẠN 2026-2030"

**1. Mục tiêu**

- Hoàn thành và phấn đấu hoàn thành vượt mức các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển giáo dục và đào tạo đến năm 2030; nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, chất lượng nguồn nhân lực và hiệu quả quản lý nhà nước, đóng góp thiết thực vào tăng trưởng nhanh, bền vững của thành phố.

- Phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu của các ngành, lĩnh vực chủ lực, nhất là công nghiệp công nghệ cao, cảng biển - logistics, du lịch - thương mại, kinh tế số và kinh tế xanh; tăng cường liên kết giữa nhà trường, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học, viện nghiên cứu và doanh nghiệp.

- Hoàn thiện mạng lưới cơ sở giáo dục, phát triển đội ngũ, cơ sở vật chất và điều kiện bảo đảm chất lượng; thu hẹp chênh lệch về cơ hội và chất lượng giáo dục giữa các địa bàn, nhóm đối tượng.

- Xây dựng nền hành chính giáo dục chuyên nghiệp, kỷ cương, minh bạch, hiệu quả; nâng cao trách nhiệm người đứng đầu, chất lượng phục vụ người dân và hiệu quả sử dụng ngân sách, đất đai, cơ sở vật chất, thiết bị, tài sản công.

**2. Chỉ tiêu chủ yếu đến năm 2030**

- 100% nhiệm vụ do Bộ Giáo dục và Đào tạo, Thành ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố và Sở Giáo dục và Đào tạo giao được phân công, cập nhật, theo dõi; phấn đấu hoàn thành đúng hạn, bảo đảm chất lượng, không để nhiệm vụ trọng tâm chậm tiến độ do nguyên nhân chủ quan.

- Duy trì vững chức đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi; phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở mức độ 3; xóa mù chữ mức độ 2; phấn đấu ít nhất 95% người trong độ tuổi hoàn thành chương trình trung học phổ thông và tương đương.

- Duy trì và giữ vững 100% các trường mầm non, phổ thông đạt chuẩn quốc gia trong đó phấn đấu 6/6 trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2;

- 100% cán bộ quản lý, giáo viên đạt chuẩn theo quy định; hằng năm giảm tình trạng thiếu, thừa cục bộ và mất cân đối cơ cấu; phấn đấu đến năm 2030 bảo đảm đủ số lượng, cơ cấu đội ngũ theo định mức, ưu tiên giáo viên ngoại ngữ, tin học, nghệ thuật, khoa học tự nhiên, công nghệ và các lĩnh vực mới.

- 100% cơ sở giáo dục phổ thông triển khai giáo dục STEM và hoạt động nghiên cứu khoa học phù hợp với cấp học; ít nhất 95% cơ sở giáo dục phổ thông lồng ghép nội dung, hoạt động về khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo phù hợp vào môn học và hoạt động giáo dục; duy trì chất lượng giáo dục đại trà, mũi nhọn thuộc nhóm dẫn đầu cả nước.

- Phấn đấu 90% học sinh phổ thông đạt chuẩn năng lực ngoại ngữ theo cấp học, trong đó ít nhất 30% đạt cao hơn một bậc so với chuẩn; 100% trường phổ thông có câu lạc bộ ngoại ngữ hoặc hoạt động giao lưu, trải nghiệm quốc tế hằng năm và từng bước triển khai giảng dạy môn học hoặc hoạt động giáo dục bằng tiếng Anh phù hợp điều kiện thực tế.

- Thực hiện các nhiệm vụ xây dựng xã hội học tập, duy trì và giữ vững danh hiệu "Cộng đồng học tập"; 100% cơ sở giáo dục có phương án bảo đảm an toàn trường học; 100% trường hợp người học có nguy cơ bỏ học do khó khăn tài chính được phát hiện, rà soát và hỗ trợ kịp thời.

**3. Nội dung thi đua**

*3.1. Thi đua nâng cao chất lượng giáo dục, xây dựng xã hội học tập*

- Triển khai hiệu quả chương trình giáo dục mầm non, Chương trình giáo dục phổ thông 2018; đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá; nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, giáo dục mũi nhọn, giáo dục đạo đức, thể chất, thẩm mỹ, kỹ năng sống, ngoại ngữ và năng lực số.

- Duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm học tập cộng đồng; bảo đảm cơ hội học tập cho trẻ em, học sinh có hoàn cảnh khó khăn, người khuyết tật.

- Tăng cường giáo dục STEM, nghiên cứu khoa học, khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo; phát hiện, bồi dưỡng học sinh có năng lực, năng khiếu.

*3.2. Thi đua phát triển đội ngũ, mạng lưới và điều kiện bảo đảm chất lượng*

- Rà soát, bố trí, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ phù hợp quy mô, cơ cấu môn học; xây dựng cơ chế thu hút, sử dụng và giữ chân nhà giáo, nhân lực chất lượng cao.

- Đầu tư, cải tạo, sử dụng hiệu quả trường, lớp, phòng học bộ môn, phòng thực hành, thư viện, công trình vệ sinh, thiết bị dạy học.

*3.3. Thi đua đổi mới quản lý, cải cách hành chính và sử dụng hiệu quả nguồn lực*

- Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với kiểm tra, giám sát và trách nhiệm giải trình; xử lý kịp thời khó khăn, điểm nghẽn phát sinh trong quá trình thực hiện.

- Đơn giản hóa quy trình, thủ tục; nâng cao tỷ lệ xử lý công việc trên môi trường điện tử; thực hiện công khai, minh bạch, kỷ luật, kỷ cương; nâng cao chất lượng phục vụ tổ chức, người dân và cơ sở giáo dục.

- Quản lý, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả ngân sách, đất đai, cơ sở vật chất, thiết bị và tài sản công; huy động nguồn lực xã hội đúng quy định, không làm phát sinh các khoản thu trái quy định.

*3.4. Thi đua xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, hạnh phúc*

- Tăng cường phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội; thực hiện dân chủ, công khai; nâng cao chất lượng tư vấn tâm lý học đường, công tác xã hội, y tế trường học và dinh dưỡng học đường.

- Chủ động phòng, chống bạo lực học đường, tai nạn thương tích, cháy nổ, dịch bệnh, mất an toàn thực phẩm, tệ nạn xã hội và nguy cơ mất an toàn trên không gian mạng; xây dựng văn hóa học đường, đạo đức nhà giáo và văn hóa ứng xử.

**4. Giải pháp thực hiện**

- Cụ thể hóa mục tiêu của Đề án phát triển giáo dục và đào tạo thành chỉ tiêu hằng năm, theo từng lĩnh vực, địa bàn và loại hình; xác định số liệu nền, đơn vị chịu trách nhiệm, thời hạn và sản phẩm đầu ra; định kỳ rà soát nhiệm vụ chậm hoặc có nguy cơ không hoàn thành để có biện pháp xử lý.

- Thiết lập cơ chế theo dõi chất lượng bằng dữ liệu khảo sát, kiểm tra, thi, kiểm định và phản hồi của người học; tổ chức hỗ trợ theo cụm trường, chia sẻ giáo viên, học liệu, phòng thực hành.

- Tập trung nguồn lực cho nhiệm vụ cấp thiết, dự án có khả năng hoàn thành và phát huy hiệu quả sớm; tăng cường các giải pháp đầu tư, sửa chữa, mua sắm và sử dụng tài sản công; công khai tiến độ, kết quả và hiệu quả đầu tư.

- Tổ chức các đợt thi đua cao điểm để giải quyết nhiệm vụ khó, nhiệm vụ tồn đọng, điểm nghẽn về đội ngũ, cơ sở vật chất, chất lượng và thủ tục hành chính; kịp thời biểu dương, khen thưởng tập thể, cá nhân hoàn thành trước thời hạn, bảo đảm chất lượng.

## III. PHONG TRÀO THI ĐUA "HẢI PHÒNG ĐỔI MỚI SÁNG TẠO, PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, CHUYỂN ĐỔI SỐ, CHUYỂN ĐỔI XANH" GIAI ĐOẠN 2026 - 2030

### 1. Mục tiêu

- Đưa khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và chuyển đổi xanh trở thành phương thức chủ yếu để nâng cao chất lượng giáo dục, năng suất làm việc, hiệu quả quản trị và chất lượng dịch vụ giáo dục.

- Hình thành phương thức quản lý, điều hành dựa trên dữ liệu; bảo đảm dữ liệu giáo dục "đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung"; giảm báo cáo thủ công, giảm nhập liệu trùng lặp, nâng cao khả năng phân tích, dự báo và hỗ trợ ra quyết định.

- Phát triển năng lực số, năng lực đổi mới sáng tạo, khoa học, công nghệ và trí tuệ nhân tạo cho đội ngũ và người học; ứng dụng công nghệ có trách nhiệm, an toàn, hiệu quả; bảo vệ dữ liệu cá nhân và quyền sở hữu trí tuệ.

- Xây dựng văn hóa và môi trường giáo dục xanh; sử dụng tiết kiệm tài nguyên, giảm chất thải, nâng cao khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu và phát triển bền vững.

### 2. Chỉ tiêu chủ yếu đến năm 2030

- 100% cơ sở giáo dục hằng năm lựa chọn, triển khai ít nhất 01 nhiệm vụ, giải pháp, mô hình hoặc sản phẩm cụ thể về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số hoặc chuyển đổi xanh; đảm bảo hiệu quả sử dụng, có kết quả kiểm chứng.

- 100% dữ liệu cốt lõi về cơ sở giáo dục, người học, đội ngũ, lớp học, cơ sở vật chất và kết quả giáo dục được phân công đầu mối quản trị, kiểm tra, cập nhật; sai lệch được xử lý theo thời hạn; dữ liệu phục vụ báo cáo, chỉ đạo điều hành bảo đảm "đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung".

- Trên 95% cơ sở giáo dục phổ thông, trên 90% cơ sở giáo dục mầm non đạt mức độ chuyển đổi số trong quản trị và dạy học từ mức 2 trở lên; 100% cơ sở giáo dục sử dụng hệ thống quản trị, hồ sơ điện tử và khai thác cơ sở dữ liệu ngành theo quy định.

- 100% cán bộ quản lý, giáo viên được cấp và sử dụng chữ ký số trong hồ sơ, giao dịch thuộc phạm vi phải ký số; 100% cơ sở giáo dục triển khai các nội dung phù hợp về sổ, hồ sơ chuyên môn điện tử, học bạ số, văn bằng số, tuyển sinh trực tuyến và thanh toán không dùng tiền mặt theo phạm vi, cấp học, quy định và lộ trình.

- 100% cơ sở giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên triển khai hệ thống quản lý học tập, quản lý nội dung học tập trực tuyến; 100% cơ sở giáo dục có kênh kết nối gia đình - nhà trường trên nền tảng chính thức.

- 100% cán bộ quản lý, nhà giáo được bồi dưỡng kỹ năng số và kiến thức, kỹ năng ứng dụng trí tuệ nhân tạo phù hợp; 100% cơ sở giáo dục áp dụng trí tuệ nhân tạo trong ít nhất 01 nhiệm vụ phù hợp về quản lý, dạy học, kiểm tra hoặc đánh giá, có người kiểm soát; 100% cơ sở giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên triển khai nội dung phát triển năng lực số cho người học.

- 100% phần mềm, hệ thống thuộc phạm vi triển khai toàn ngành được kết nối, chia sẻ dữ liệu theo kiến trúc và lộ trình được phê duyệt; 100% hệ thống thông tin thuộc phạm vi quản lý được phê duyệt cấp độ an toàn thông tin; 100% cơ quan, đơn vị có quy chế quản lý, sử dụng hệ thống và dữ liệu, thực hiện phân quyền, sao lưu và phương án ứng cứu sự cố.

- 100% cơ sở giáo dục tổ chức hoạt động giáo dục bảo vệ môi trường, chuyển đổi xanh; hằng năm có ít nhất 01 giải pháp cụ thể về tiết kiệm điện, nước, giấy, giảm rác thải nhựa, phân loại chất thải hoặc ứng dụng công nghệ bảo vệ môi trường, có số liệu hoặc minh chứng đánh giá kết quả.

**3. Nội dung thi đua**

*3.1. Thi đua đổi mới tư duy, nghiên cứu khoa học và sáng tạo*

- Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về vai trò của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh; đưa nội dung công dân số, văn hóa số, đạo đức số, trí tuệ nhân tạo và phát triển bền vững vào hoạt động giáo dục, sinh hoạt chuyên môn.

- Khuyến khích nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng, sáng kiến, giải pháp cải tiến; phát triển các hoạt động STEM, STEAM, Robotics, khoa học kỹ thuật và các sản phẩm giải quyết vấn đề thực tiễn của nhà trường.

*3.2. Thi đua quản trị dựa trên dữ liệu, số hóa quy trình và dịch vụ giáo dục*

- Thực hiện đầy đủ trách nhiệm tạo lập, cập nhật, kiểm tra, phê duyệt, chia sẻ và khai thác dữ liệu; xử lý dữ liệu thiếu, sai, trùng lặp, không thống nhất; sử dụng dữ liệu có sẵn để thay thế hoặc giảm báo cáo thủ công.

- Rà soát, cải tiến quy trình trước khi số hóa; triển khai hiệu quả hồ sơ điện tử, chữ ký số, học bạ số, văn bằng số, tuyển sinh trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt, dịch vụ công trực tuyến và các nền tảng quản trị số.

- Ưu tiên sử dụng nền tảng dùng chung, có khả năng kết nối và chia sẻ dữ liệu; không đầu tư, thuê hoặc triển khai hệ thống riêng lẻ, trùng lặp, làm tăng khối lượng nhập liệu khi chưa đánh giá khoảng trống, hiệu quả và phương án tích hợp.

*3.3. Thi đua phát triển dạy học số, học liệu số và ứng dụng trí tuệ nhân tạo*

- Xây dựng, thẩm định, khai thác, chia sẻ học liệu số, thư viện điện tử, bài giảng điện tử; tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá trên môi trường số và trên máy tính phù hợp từng cấp học, điều kiện cơ sở vật chất.

- Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong xây dựng học liệu, hỗ trợ giảng dạy, phân tích kết quả, kiểm tra, đánh giá, dự báo nguy cơ và hỗ trợ người học; bảo đảm có

sự kiểm soát của con người, tính chính xác, phù hợp mục tiêu giáo dục, bảo vệ dữ liệu cá nhân và quyền sở hữu trí tuệ.

- Phát triển mô hình lớp học thông minh, phòng thực hành số, thư viện thông minh, kết nối gia đình - nhà trường; lựa chọn mô hình có hiệu quả để chuẩn hóa và nhân rộng.

*3.4. Thi đua phát triển nguồn nhân lực số và bảo đảm an toàn thông tin*

- Bồi dưỡng năng lực sử dụng nền tảng số, quản trị và khai thác dữ liệu, chữ ký số, trí tuệ nhân tạo, an toàn thông tin cho cán bộ quản lý, nhà giáo, nhân viên; phát huy mạng lưới cán bộ đầu mối chuyển đổi số tại cơ sở.

- Phát triển kỹ năng số, văn hóa số, kỹ năng công dân số, khả năng tự học và làm việc trên môi trường số cho người học; triển khai phù hợp Phong trào "Bình dân học vụ số".

- Quản lý chặt chẽ tài khoản, định danh, phân quyền truy cập; bảo vệ dữ liệu cá nhân, dữ liệu giáo dục; thực hiện sao lưu, khôi phục, giám sát và xử lý sự cố; không để xảy ra mất, lộ lọt dữ liệu do thiếu trách nhiệm hoặc vi phạm quy trình.

*3.5. Thi đua chuyển đổi xanh, phát triển bền vững*

- Xây dựng trường học xanh, lớp học xanh, thư viện xanh, văn phòng xanh; giáo dục bảo vệ môi trường, kinh tế tuần hoàn, tiêu dùng xanh, ứng phó biến đổi khí hậu và phòng, chống thiên tai.

- Theo dõi, sử dụng tiết kiệm điện, nước, văn phòng phẩm; tăng hồ sơ điện tử, giảm in ấn, giảm vật liệu dùng một lần và rác thải nhựa; thực hiện phân loại, thu gom, tái sử dụng, tái chế chất thải phù hợp điều kiện đơn vị.

- Khuyến khích ứng dụng công nghệ trong quản lý năng lượng, cơ sở vật chất, thiết bị, nước sạch và môi trường; gắn chuyển đổi xanh với an toàn, sức khỏe trường học và hiệu quả sử dụng nguồn lực.

**4. Giải pháp thực hiện**

- Thực hiện theo quy trình "xác định vấn đề - thử nghiệm - đo lường - đánh giá - chuẩn hóa - nhân rộng"; chỉ công nhận sản phẩm đổi mới khi có kết quả sử dụng, dữ liệu hoặc phản hồi chứng minh hiệu quả.

- Thiết lập quản trị dữ liệu theo lĩnh vực và cấp quản lý; quy định rõ chủ sở hữu dữ liệu, người nhập, người kiểmtra, người phê duyệt và người khai thác; định kỳ kiểm tra chất lượng dữ liệu, công khai lỗi cần xử lý và thời hạn hoàn thành.

- Sử dụng chung hạ tầng, phần mềm, học liệu và thiết bị; ưu tiên hỗ trợ cơ sở giáo dục còn khó khăn; gắn đầu tư với nhu cầu sử dụng, khả năng vận hành, kết nối, bảo trì và hiệu quả sau đầu tư.

- Mỗi giải pháp chuyển đổi xanh phải xác định hiện trạng, chỉ số theo dõi, người chịu trách nhiệm và kết quả trước - sau; ưu tiên giải pháp chi phí thấp, dễ duy trì, gắn với thay đổi hành vi của cán bộ, nhà giáo và người học.

- Xây dựng kho mô hình, sản phẩm, học liệu và sáng kiến tiêu biểu; tổ chức chia sẻ, đánh giá chéo, nhân rộng trong cụm, khối thi đua; kịp thời biểu dương cá nhân, tập thể trực tiếp tạo ra sản phẩm có hiệu quả.

## IV. ĐỐI TƯỢNG, THỜI GIAN, CÁCH THỨC TỔ CHỨC

### 1. Đối tượng

- Các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân phường.

- Cán bộ quản lý, công chức, viên chức, người lao động, nhà giáo và người học; tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân có đóng góp thiết thực cho lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo cấp phường.

### 2. Thời gian thực hiện

Các phong trào thi đua được triển khai từ năm 2026 đến hết năm 2030.

#### 2.1. Giai đoạn 2026 - 2027

- Tập trung ổn định tổ chức, mạng lưới và dữ liệu sau sắp xếp;

- Hoàn thành nhiệm vụ cấp thiết về đội ngũ, cơ sở vật chất, hồ sơ số, chữ ký số, chất lượng dữ liệu, an toàn thông tin;

- Xây dựng, ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện các phong trào thi đua, các tiêu chí thi đua phù hợp với tình hình thực thực tế. Tổ chức phát động triển khai Phong trào thi đua hiệu quả, thiết thực;

- Triển khai các mô hình chuyển đổi xanh, chuyển đổi số có khả năng nhân rộng;

#### 2.2. Năm 2028

- Tập trung tháo gỡ điểm nghẽn về chất lượng, đội ngũ, trường chuẩn, phổ cập, đào tạo nhân lực và sử dụng nguồn lực;

- Đánh giá giữa kỳ, sơ kết Phong trào thi đua "Quyết tâm thực hiện thắng lợi mục tiêu tăng trưởng bền vững "2 con số" giai đoạn 2026 - 2030"; điều chỉnh chỉ tiêu, nhiệm vụ giai đoạn 2029 - 2030.

#### 2.3. Giai đoạn 2029 - 2030

- Tổ chức các đợt thi đua "Về đích sớm", hoàn thành các chỉ tiêu còn thấp, nhân rộng mô hình hiệu quả;

- Tổng kết phong trào vào năm 2030.

### 3. Cách thức tổ chức

- Tổ chức phát động chung trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn; tích hợp việc triển khai vào kế hoạch công tác, kế hoạch nhiệm vụ năm học và hệ thống theo dõi nhiệm vụ hiện có.

- Hằng năm, mỗi cơ sở giáo dục lựa chọn ít nhất 01 nhiệm vụ, giải pháp, mô hình hoặc sản phẩm trọng tâm; xác định rõ phong trào, chỉ tiêu, sản phẩm, thời hạn và đầu mối thực hiện. Nhiệm vụ tích hợp có thể được ghi nhận cho cả hai phong trào khi có kết quả, minh chứng tương ứng.

- Căn cứ khung chỉ tiêu kèm theo Kế hoạch, các cơ sở giáo dục đăng ký chỉ tiêu hằng năm theo lĩnh vực; đơn vị chỉ thực hiện các chỉ tiêu phù hợp với chức năng, cấp học và loại hình; cụ thể hóa mục tiêu, chỉ tiêu, nội dung, nhiệm vụ, giải pháp đồng thời với việc xây dựng kế hoạch năm công tác, kế hoạch nhiệm vụ năm học phù hợp với điều kiện thực tế của cơ quan, đơn vị.

## V. KHUNG CHỈ TIÊU THEO DÕI, ĐÁNH GIÁ VÀ KHEN THƯỞNG

### 1. Khung chỉ tiêu theo dõi

Khung chỉ tiêu theo dõi, đánh giá từng phong trào thi đua theo phụ lục đính kèm Kế hoạch này. Các cơ quan, đơn vị, cá nhân căn cứ điều kiện thực tiễn để xác định chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp cụ thể cho đơn vị mình đảm bảo thiết thực, hiệu quả.

### 2. Đánh giá

- Mỗi nhiệm vụ được theo dõi bằng một đầu mối, một chỉ tiêu hoặc sản phẩm, một thời hạn và một bộ minh chứng; trạng thái "hoàn thành" chỉ được ghi nhận khi sản phẩm đã được nghiệm thu, xác nhận, đưa vào sử dụng hoặc có số liệu kiểm chứng.

- Nguồn dữ liệu đánh giá được ưu tiên theo thứ tự dữ liệu từ hệ thống dùng chung và cơ sở dữ liệu ngành; hệ thống quản lý chuyên môn, nhiệm vụ, tài chính, thi, kiểm định; văn bản, hồ sơ đã được cơ quan có thẩm quyền xác nhận; các minh chứng khác có thể kiểm tra.

- Kết quả đánh giá hằng năm được xác định chủ yếu từ mức độ hoàn thành chỉ tiêu, chất lượng và hiệu quả sản phẩm; đồng thời xem xét tính đổi mới, khả năng duy trì, nhân rộng, kỷ luật thực hiện, chất lượng dữ liệu, chế độ báo cáo và an toàn. Kết quả thực hiện các phong trào được tích hợp vào chấm điểm thi đua của cụm, khối thi đua hàng năm.

- Việc báo cáo không trung thực, dữ liệu sai lệch nghiêm trọng, sản phẩm không được sử dụng, vi phạm về tài chính, an toàn trường học, an toàn thông tin do nguyên nhân chủ quan hoặc để nhiệm vụ trọng tâm chậm kéo dài mà không có biện pháp khắc phục là căn cứ xem xét giảm mức đánh giá, không đề nghị khen thưởng hoặc xử lý theo quy định.

### 3. Khen thưởng

- Thực hiện khen thưởng hằng năm, khen thưởng đột xuất, chuyên đề, "Về đích sớm", sơ kết và tổng kết theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng.

- Tập thể, cá nhân được xem xét khen thưởng "Về đích sớm" khi hoàn thành nhiệm vụ trước thời hạn, sản phẩm đã được nghiệm thu hoặc đưa vào sử dụng, bảo đảm chất lượng, không hạ thấp tiêu chuẩn, không làm phát sinh thủ tục, chi phí không cần thiết và không chuyển trách nhiệm cho đơn vị khác.

- Ưu tiên tập thể nhỏ, cơ sở giáo dục, nhà giáo, viên chức, người lao động trực tiếp; cá nhân trực tiếp giải quyết nhiệm vụ khó, tháo gỡ điểm nghẽn, tạo sản phẩm đổi mới, số, xanh có hiệu quả; bảo đảm một thành tích chỉ đề nghị một hình thức khen thưởng phù hợp tại cùng thời điểm.

## VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

### 1. Phòng Văn hóa - Xã hội

Là cơ quan chủ trì, tham mưu tổng thể giúp UBND phường tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, tổng hợp tình hình thực hiện Phong trào thi đua của các đơn vị trường học; tham mưu công tác khen

thưởng, tổ chức sơ kết, tổng kết Phong trào thi đua; định kỳ tổng hợp, tham mưu UBND phường báo cáo Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố theo quy định.

**2. Văn phòng HĐND và UBND**

- Bảo đảm các điều kiện về cơ sở vật chất, kinh phí phục vụ việc tổ chức triển khai, sơ kết, tổng kết Phong trào thi đua; tổng hợp, tham mưu ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành có liên quan đến Phong trào thi đua.

- Phối hợp theo dõi việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính, cải cách thủ tục hành chính và chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

**3. Các cơ sở giáo dục trên địa bàn phường**

- Tổ chức phát động, cụ thể hóa các chỉ tiêu phù hợp trong kế hoạch công tác, kế hoạch nhiệm vụ năm học; phân công đến bộ phận, cá nhân; bảo đảm có sản phẩm, thời hạn và nguồn minh chứng.

- Thực hiện đầy đủ trách nhiệm về chất lượng giáo dục, đội ngũ, tài chính, cơ sở vật chất, dữ liệu, an toàn thông tin và chuyển đổi xanh; chủ động rà soát, tự đánh giá, khắc phục hạn chế và chịu trách nhiệm về tính chính xác của số liệu báo cáo.

- Phát hiện, bồi dưỡng, giới thiệu điển hình; biểu dương, khen thưởng theo thẩm quyền; chia sẻ mô hình, sản phẩm, học liệu và kinh nghiệm có hiệu quả.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Phong trào thi đua "Quyết tâm thực hiện thắng lợi mục tiêu tăng trưởng bền vững "2 con số" giai đoạn 2026 - 2030" và "Hải Phòng đổi mới sáng tạo, phát triển khoa học, công nghệ, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh" giai đoạn 2026 - 2030 trong trong lĩnh vực Giáo dục trên địa bàn phường Việt Hòa. Yêu cầu các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện nghiêm túc, trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời báo cáo UBND phường (qua phòng Văn hóa - Xã hội) để xem xét, chỉ đạo hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định./.

***Nơi nhận:***
- Thường trực Đảng ủy, HĐND phường;
- Chủ tịch, Phó CT UBND phường;
- Các trường MN,TH,THCS trên địa bàn;
- Lưu: VT, VHXH.

**KT. CHỦ TỊCH**
**PHÓ CHỦ TỊCH**

U.B.N.D PHƯỜNG VIỆT HÒA T.P HẢI PHÒNG

**Nguyễn Văn Huy**